

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 58/2006/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**Phê duyệt Chương trình đầu tư củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê biển
hiện có tại các tỉnh có đê từ Quảng Ninh đến Quảng Nam**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Công văn số 2697/BNN-ĐĐ ngày 08 tháng 11 năm 2004; số 2555/BNN-ĐĐ ngày 06 tháng 10 năm 2005; số 2784/BNN-ĐĐ ngày 27 tháng 10 năm 2005; số 3325/BNN-ĐĐ ngày 26 tháng 12 năm 2005); báo cáo thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 4353 BKH/KTNN ngày 29 tháng 6 năm 2005; số 796/BKH-KTNN ngày 09 tháng 02 năm 2006), Bộ Tài chính (Công văn số 13830/BTC-ĐT ngày 02 tháng 11 năm 2005; số 2368/BTC-ĐT ngày 23 tháng 02 năm 2006), Bộ Giao thông vận tải (Công văn số 601/BGTVT-KHĐT ngày 26 tháng 01 năm 2006), Bộ Quốc phòng (Công văn số 437/BQP ngày 27 tháng 01 năm 2006), Bộ Thủy sản (Công văn số 251/TS-KHTC ngày 09 tháng 02 năm 2006), Bộ Khoa học và Công nghệ (Công văn số 256/BKHCN-KHCNN ngày 09 tháng 02 năm 2006), Bộ Tư pháp (Công văn số 313/TP-PLDSKT ngày 13 tháng 02 năm 2006), Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương (Công văn số 07/PCLBTW ngày 06 tháng 02 năm 2006 và ý kiến của các địa phương liên quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình đầu tư củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê biển hiện có tại các tỉnh có đê từ Quảng Ninh đến Quảng Nam với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu và nguyên tắc chỉ đạo:

a) Mục tiêu:

- Chủ động phòng, chống lụt bão, nước biển dâng, hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra; tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương, góp phần bảo đảm an ninh, quốc phòng vùng ven biển;
- Kết hợp giữa nhiệm vụ ngăn mặn, giữ ngọt, chống lụt, bão, lũ một cách chắc chắn, lâu dài với yêu cầu phục vụ khai thác tối đa tiềm năng ven biển, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập, góp phần xóa đói, giảm nghèo;
- Về lâu dài: xây dựng hệ thống đê điều kiên cố, bảo đảm an toàn phòng, chống lụt bão, lũ. Trước mắt, phấn đấu đến năm 2010 đầu tư hoàn thành những đoạn đê xung yếu nhằm bảo vệ dân cư tập trung, những khu vực kinh tế quan trọng.

b) Nguyên tắc chỉ đạo:

- Giải pháp thực hiện chương trình phải đồng bộ, có cơ sở khoa học, kết hợp chặt chẽ giữa giải pháp công trình và phi công trình, gắn với quy hoạch sắp xếp lại dân cư ven biển. Nhất là phải chú trọng cả các giải pháp phi công trình như trồng cây chắn sóng, tạo bãi bồi, bảo tồn các khu cồn cát tự nhiên, dải cây ven biển hiện có, quản lý và bảo vệ công trình sau đầu tư;
- Tiêu chuẩn thiết kế trước mắt đến năm 2010 đảm bảo hệ thống đê biển có thể chống được bão cấp 9 tổ hợp với triều cường tần suất 5%:
 - + Đối với các tuyến đê bảo vệ trực tiếp các khu vực dân cư tập trung phải được thiết kế bảo đảm an toàn chống gió bão cấp 12 với mực nước triều trung bình tần suất 5%;
 - + Đối với tuyến đê ngoài, đê bảo vệ sản xuất, nuôi trồng thủy hải sản thiết kế chống gió bão cấp 9 với mức triều trung bình tần suất 5%, chấp nhận một phần sóng leo tràn qua đỉnh đê khi gió bão vượt mức thiết kế nhưng không gây vỡ đê.
- Thực hiện đầu tư theo nguyên tắc huy động từ nhiều nguồn vốn khác nhau, kết hợp giữa trung ương, địa phương và nhân dân cùng làm.

2. Nội dung Chương trình bao gồm:

a) Về cấp đê biển bảo vệ:

Căn cứ tầm quan trọng của khu vực được đề biển bảo vệ và mục tiêu, mức độ bảo vệ của từng tuyến đề phù hợp với điều kiện kinh tế, kỹ thuật và phân cấp bảo vệ của từng tuyến đề cụ thể theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

b) Về giải pháp kỹ thuật:

- Củng cố, nâng cấp các tuyến đề biển, đề cửa sông tạo thành các tuyến đề khép kín kết hợp với làm đường giao thông vành đai ven biển nhằm bảo vệ dân sinh, tạo cơ sở phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng;
- Chiều rộng mặt đề tối thiểu từ 5,0 m đến 6,0 m, đề phải được kiên cố, gia cố đủ cao trình chống với mức gió bão thiết kế (cấp 9, cấp 10, khu vực dân cư cấp 12 với mức triều tần suất 5%), giảm thiểu được nguy cơ vỡ đề khi bão vượt mức thiết kế;
- Trồng cây dọc theo tuyến đề nhằm tạo rừng ngập mặn chắn sóng trước đề biển, phải coi đây là biện pháp bắt buộc, kiên quyết đối với tất cả các khu vực, tuyến đề có thể còn trồng được cây chắn sóng; đồng thời cải tạo hệ sinh thái vùng ven biển;
- Đối với các khu vực biển tiến, xâm thực, cần nghiên cứu giải pháp công trình cắt sóng, tạo bãi bồi như xây dựng kè mỏ hàn, phun cát nuôi bãi... từng bước trồng cây chắn sóng để đảm bảo ổn định lâu dài;
- Các tuyến đề xung yếu trực diện với biển phải đắp thêm tuyến 2 dự phòng phía trong nhằm bảo đảm an toàn cho nhân dân, hạn chế thiệt hại khi tuyến 1 (tuyến trực diện với biển) bị vỡ khi gió bão vượt quá khả năng chống đỡ hoặc sóng tràn qua;
- Bố trí các tuyến đường ngang (đường xương cá) để vừa làm đường sơ tán dân, cứu hộ đề khi xảy ra sự cố đề điều; các tuyến đường này sẽ có tác dụng phân vùng ven biển thành các ô khép kín, độc lập, nhằm giảm thiểu diện tích bị ngập lụt, nhiễm mặn, hạn chế thiệt hại khi xảy ra sự cố đề biển;
- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ củng cố, bảo vệ các tuyến đề, kè biển và vùng cửa sông, xử lý xói lở, bảo vệ đề, bãi phù hợp với điều kiện tự nhiên, thủy hải văn.

3. Cơ chế đầu tư Chương trình:

- Ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Ngân sách địa phương bảo đảm chi phí cho công tác